**PHỤ LỤC: CHỈ TIÊU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TỪ NĂM 2021 ĐẾN 2025**

*(Ban hành kèm theo Chương trình hành động số CTr/TU ngày /8/2021 của Tỉnh ủy)*

-----

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung yêu cầu** | **Hiện trạng** | **Mục tiêu** | **Cơ quan chủ trì/****phối hợp** |
| 1 | Hoàn thiện các quy định pháp luật, cơ chế đặc thù về bảo vệ môi trường phù hợp với tình hình địa phương. |  | Hoàn thiện cơ sở pháp luật Bảo vệ môi trường | Sở TN&MT/Sở Tư pháp |
| 2 | Tuyên truyền nâng cao nhận thức về kiến thức bảo vệ môi trường sống và thích ứng với biến đổi khí hậu. |  | 100% hộ gia đình hiểu biết, có kiến thức bảo vệ môi trường sống và thích ứng với biến đổi khí hậu | - UBND các huyện, thị xã, thành phố- Sở TN&MT |
| 3 | Khu, cụm công nghiệp, khu công nghệ cao có đầu tư cơ sở hạ tầng, có hệ thống xử lý chất thải tập trung và hệ thống quan trắc nước thải tự động có đường truyền dữ liệu về cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực môi trường để kiểm tra, giám sát. | - KCN: 100% có HTXLNT - Cụm CN: có 10/13 cụm có phát sinh nước thải. Tuy nhiên chưa có cụm CN nào có HTXLNT | 100% | - BQL Khu Kinh tế PY- UBND các huyện,TX, TP- BQL Khu NNƯDCNC |
| 4 | Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung. | Đạt 81,62 % | 95% | Sở Xây dựng |
| 5 | Nâng tỷ lệ che phủ rừng. | Đạt 45% | Đạt khoảng 48% | Sở NN&PTNT |
| 6 | Tỷ lệ dân số nông thôn được tiếp cận nước sạch theo Quy chuẩn quốc gia.  | Đạt 39,31% | 60% | Sở NN&PTNT |
| 7 | Chất thải rắn y tế được xử lý đạt tiêu chuẩn. | 100% | 100% | Sở Y Tế |
| 8 | Chất thải rắn đô thị được thu gom, xử lý. | 78% | 98% | Sở Xây dựng |
| 9 | Thực hiện đồng bộ Đề án trồng mới 15 triệu cây xanh giai đoạn 2021- 2025 trên địa bàn tỉnh, tập trung huy động mọi nguồn lực thực hiện nhiệm vụ. |  | Mỗi năm trồng mới 2,4 triệu cây phân tán, 0,6 triệu cây rừng tập trung | - UBND các huyện, thị xã, thành phố- Sở NN&PTNT |
| 10 | Tổ chức phân loại rác tại các hộ gia đình, chợ, trường học…, phục vụ cho việc tái sử dụng, tái chế (*làm phân compost, thức ăn, chất tẩy rửa...*). |  | 20% chất thải sinh hoạt tại các đô thị được phân loại tại nguồn | - Sở TN&MT chủ trì- UBND các huyện, TX, TP phối hợp |
| 11 | Triển khai về chống rác thải nhựa các cơ quan nhà nước, cơ quan đảng, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp huyện; các siêu thị, các khu du lịch. |  | 100% đơn vị duy trì phong trào "*Chống rác thải nhựa*"  | Toàn tỉnh |
| 12 | Đầu tư xây dựng cơ sở tái chế, xử lý chất thải có công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường. |  | Cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt phải đảm bảo tỷ lệ chôn lấp sau xử lý không quá 60%. | - UBND các huyện, TX,TP- Sở KH&ĐT |
| 13 | Cải thiện, duy trì, chất lượng nước Đầm Ô Loan phục vụ cho việc bảo tồn các loại sinh vật đặc hữu. |  | Các đơn vị nuôi trồng thủy sản ven đầm phải có hệ thống xử lý nước thải trước khi xả thải. | - UBND huyện Tuy An- Sở NN&PTNT |
| 14 | Tập trung hoàn thiện thành lập các khu bảo tồn:- Bảo tồn biển Hòn Yến.- Khu bảo tồn loài và sinh cảnh mới cho các loài rùa cạn và rùa nước ngọt quý hiếm. |  | 02 khu bảo tồn | Sở TN&MT |
| 15 | Nâng cao tỷ lệ hộ gia đình khu vực nông thôn có hố xí hợp vệ sinh. |  | Trên 90% | Sở NN&PTNT |
| 16 | Phát triển mạng lưới Khí tượng thủy văn chuyên dùng trên địa bàn tỉnh Phú Yên. |  | Xây dựng được mạng lưới quan trắc KTTV bảo đảm thống nhất trên toàn tỉnh, đồng bộ với mạng lưới của quốc gia | - Sở TN&MT- Sở NNPTNT- Đài KTTV |
| 17 | Xây dựng trạm quan trắc tự động về chất lượng môi trường nền. |  | Đầu tư trạm quan trắc tự động chất lượng môi trường nền tại các khu vực nhạy cảm về môi trường. | - UBND thị xã, thành phố- Sở TN&MT |